

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Yên Bái năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Yên Bái năm 2022;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động “Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)” tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương tỉnh Yên Bái năm 2022, nội dung như sau:

1. Kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành

TT	Cơ quan, đơn vị	Kết quả DDCI _{TH}	Năng lực điều hành
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	79,98%	Khá
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	79,93%	Khá
3	Chi cục Hải quan Yên Bái	76,10%	Khá
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75,54%	Khá
5	Sở Công thương	75,51%	Khá
6	Sở Giao thông vận tải	75,26%	Khá
7	Sở Tài chính	74,30%	Khá
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	74,06%	Khá
9	Bảo hiểm xã hội tỉnh	73,04%	Khá

TT	Cơ quan, đơn vị	Kết quả DDCI _{TH}	Năng lực điều hành
10	Sở Xây dựng	72,83%	Khá
11	Kho bạc nhà nước tỉnh	72,67%	Khá
12	Sở Khoa học và Công nghệ	71,32%	Khá
13	Cục Quản lý thị trường tỉnh	69,65%	Trung bình
14	Cục Thuế tỉnh	68,17%	Trung bình
15	Sở Tư pháp	67,83%	Trung bình
16	Ban quản lý các khu công nghiệp	67,49%	Trung bình
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	67,44%	Trung bình

2. Kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thị xã, thành phố

TT	Tên đơn vị	Kết quả DDCI _{TH}	Năng lực điều hành
1	Thành phố Yên Bái	84,87%	Tốt
2	Huyện Văn Yên	80,66%	Tốt
3	Huyện Yên Bình	77,19%	Khá
4	Thị xã Nghĩa Lộ	75,37%	Khá
5	Huyện Trấn Yên	73,97%	Khá
6	Huyện Mù Cang Chải	73,83%	Khá
7	Huyện Lục Yên	66,03%	Trung bình
8	Huyện Văn Chấn	59,63%	Trung bình
9	Huyện Trạm Tấu	59,56%	Trung bình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *CS*

- Như Điều 3;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKTH. *HB*

CHỦ TỊCH

Trần Huy Tuấn